

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2020

TÀI KHOẢN

PHÍ DỊCH VỤ

CÁC DỊCH VỤ TRÊN TÀI KHOẢN

Phí duy trì tài khoản hàng tháng

Mức phí duy trì tài khoản hàng tháng sẽ được áp dụng nếu tài khoản được mở và duy trì dưới các loại ngoại tệ gồm:

- > VND
- > USD
- > AUD, CHF, EUR, GBP, HKD, JPY, NZD, SGD

VND1.000.000/tài khoản
USD50/tài khoản
VND5.000.000/tài khoản

Phí đóng tài khoản trong vòng 12 tháng kể từ ngày mở

VND1.000.000

Phí in Sao kê tài khoản và Giấy báo nợ/ báo có theo yêu cầu

VND700.000/tài khoản/tháng + cước bưu điện
VND50.000/giấy báo + cước bưu điện

Phí lưu giữ Sao kê tài khoản/ Giấy báo nợ/ báo có tại Ngân hàng

VND1.000.000/tài khoản/tháng

Dịch vụ về SWIFT (phí hàng tháng trên mỗi tài khoản)

MT940/ MT942/ MT950/ MT101 (Gửi/ Nhận)

VND1.000.000

Các dịch vụ khác

Cước bưu điện trong nước

VND50.000

Cước bưu điện ra nước ngoài

VND1.000.000

Phí điện telex

VND200.000

Xác nhận số tài khoản/ kiểm toán/ các xác nhận khác

VND300.000 + cước bưu điện

Truy lục chứng từ theo yêu cầu

VND1.000.000

NỘP VÀ RÚT TIỀN MẶT QUA QUẦY

> Bằng VND

0.2% (tối thiểu VND60.000)

> Bằng ngoại tệ

0.5% (tối thiểu VND100.000)

PHÍ DỊCH VỤ

SÉC

Séc bị từ chối thanh toán

VND300.000/séc + cước bưu điện

Séc nhờ thu của ANZ phát hành

VND300.000/séc

Séc nhờ thu không do ANZ phát hành

> Trong Việt Nam

VND200.000

> Ngoài Việt Nam

1% (tối thiểu VND200.000 - tối đa VND2.000.000) + cước bưu điện

DỊCH VỤ TÀI KHOẢN ẢO

Phí cài đặt (thu 1 lần)

VND5.000.000

Phí duy trì hàng tháng

VND1.000.000

Phí trên mỗi giao dịch

VND2.000

NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

ANZ TRANSACTIVE

Phí hàng tháng

VND500.000

Thiết bị bảo mật (Token) (thu trên mỗi thiết bị)

VND700.000

Hỗ trợ tại doanh nghiệp (áp dụng tại TP. Hồ Chí Minh/ Hà Nội)

VND1.000.000

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2020

DỊCH VỤ THU TIỀN & THANH TOÁN

PHÍ DỊCH VỤ

NHÂN TIỀN CHUYỂN ĐẾN

> Từ trong nước	Miễn phí
> Từ nước ngoài	Miễn phí
Phí gửi trả giao dịch chuyển tiền từ nước ngoài chuyển về	VND1.000.000

CÁC DỊCH VỤ THU HỘ KHÁC VÀ SẢN PHẨM QUẢN LÝ DÒNG TIỀN

Vui lòng liên hệ Giám đốc Quan hệ khách hàng hoặc Phòng Dịch vụ Khách hàng để biết thêm chi tiết.

CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC

Giữa các tài khoản tại ANZ Việt Nam	Miễn phí
Đến các tài khoản tại ngân hàng khác	
> Bảng tiền Đồng	
Giá trị thấp (< 500 triệu VND)	Lệnh giấy: VND200.000 Lệnh qua kênh Ngân hàng điện tử: VND25.000
Giá trị cao (>= 500 triệu VND)	Lệnh giấy: 0.05% - tối đa VND2.000.000 Lệnh qua kênh Ngân hàng điện tử: 0.03% - tối đa VND800.000
> Bảng ngoại tệ	
Sửa đổi/ Tra soát/ Hủy bỏ lệnh chuyển tiền	Lệnh giấy: VND300.000 Lệnh qua kênh Ngân hàng điện tử: VND100.000 VND100.000

THANH TOÁN THEO DANH SÁCH

(Một lệnh ghi nợ - nhiều lệnh ghi có, áp dụng cho lệnh ghi có dưới 500 triệu VND hoặc tương đương)

Giữa các tài khoản tại ANZ Việt Nam	Miễn phí
Đến các tài khoản tại ngân hàng khác	Tương tự chuyển tiền trong nước

CHUYỂN TIỀN RA NƯỚC NGOÀI

Chuyển tiền ra nước ngoài	Lệnh giấy: 0.4% (tối thiểu VND400.000 - tối đa VND4.000.000) + VND200.000 điện phí + VND400.000 cho phí "OUR" Lệnh qua kênh Ngân hàng điện tử: 0.2% (tối thiểu VND200.000 - tối đa VND2.000.000) + VND200.000 điện phí + VND400.000 cho phí "OUR"
Sửa đổi/ Tra soát/ Hủy bỏ lệnh chuyển tiền	VND1.200.000 + VND200.000 điện phí

Các loại phí được nêu trong văn bản này không bao gồm VAT và các khoản phí do các tổ chức/định chế khác trừ phí do Ngân hàng Nhà nước và Vietcombank cho các giao dịch chuyển tiền trong nước, bao gồm và không giới hạn, bất cứ chi nhánh nào khác của ANZ. Các mức phí này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước và ANZ có quyền đưa ra các khoản phí khác không bao gồm trong biểu phí này